

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

**Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022**

**(Đã được soát xét)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La,  
Quận Tây Hồ, Hà Nội

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	04-05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	06-39
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	06-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	09-10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	11-43

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty Cổ phần Vinam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng, và Ban kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Takishita Akira	Chủ tịch	
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Ông Đặng Việt Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Hà Thị Thu Trang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/6/2022

##### Giám đốc

Ông Đặng Việt Thắng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/7/2022
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/7/2022

##### Kế toán trưởng

Bà Cao Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01/7/2022
Bà Ngô Minh Hằng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/7/2022 Miễn nhiệm ngày 04/10/2022
Bà Vũ Thị Ngọc	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 04/10/2022

##### Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Ngô Thị Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Trần Thị Duyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Đào Thị Thanh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Nguyễn Thị Hường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/6/2022
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/6/2022

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội

### TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong kỳ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Giám đốc được yêu cầu phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

#### Cam kết khác

Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



**Đặng Việt Thắng**

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2022





Số: 24/2022/ASCO/BCSX-NV2

## BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi:** Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vinam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vinam (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 05 tháng 10 năm 2022, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### *Trách nhiệm của Giám đốc*

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - “Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện”.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### *Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ*

Hoạt động sản xuất phần mềm của Công ty Cổ phần sản xuất phần mềm Vinam (Công ty con) với doanh thu trong kỳ 9.572.555.750 VND, giá vốn tương ứng 512.912.212 VND (năm 2021 doanh thu hoạt động này là 10.542.181.817 VND, giá vốn tương ứng là 1.357.077.657 VND). Công ty xác định đây là hoạt động được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định hiện hành. Chúng tôi chưa thu thập đủ các tài liệu chứng minh Công ty Cổ phần sản xuất phần mềm Vinam đủ điều kiện được áp dụng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp. Nếu Công ty không được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty phải nộp trong kỳ là 1.801.621.229 VND (năm 2021 là 1.729.256.055 VND).

Bằng các thủ tục soát xét, chúng tôi chưa xác minh được tính đầy đủ của giá vốn hoạt động sản xuất kinh doanh phần mềm tại Công ty Cổ phần sản xuất phần mềm Vinam và ảnh hưởng của nó đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

### ***Kết luận ngoại trừ***

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinam tại ngày 30/06/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022 phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### ***Vấn đề cần nhấn mạnh***

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới những thuyết minh sau:

- Thuyết minh số 6: Trả trước cho người bán ngắn hạn, tại thuyết minh này thể hiện số tiền Công ty và các công ty con ứng trước cho các nhà cung cấp theo hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, đến thời điểm soát xét, các hợp đồng này vẫn chưa được thực hiện xong.
- Thuyết minh số 8: Hàng tồn kho, tại thuyết minh này thể hiện giá trị hàng hóa của Công ty là phần mềm chuyên dụng phục vụ hoạt động ngành y. Hàng hóa này dự kiến sẽ được tiêu thụ trong cuối năm 2022, muộn nhất là năm 2023 theo Nghị quyết phương án kinh doanh số 2906/2022/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 6 năm 2022.
- Thuyết minh số 9: Tài sản dở dang dài hạn, Công ty đang trong quá trình lắp đặt máy móc thiết bị tại các phòng khám Nguyễn Thái Sơn, phòng khám Thanh Sơn và phòng khám Ba Đình. Đến thời điểm soát xét, các phòng khám này vẫn chưa đi vào hoạt động.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi Kết luận của Kiểm toán viên.

***Thay mặt và đại diện cho***

**CÔNG TY TNHH HANG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO**



**Phạm Ngọc Quân**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề Kiểm toán:

Số: 4493-2019-149-1

*Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2022*



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**


Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>260.697.058.510</b>	<b>262.025.538.504</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>7.190.431.013</b>	<b>8.646.594.565</b>
111	1. Tiền		7.190.431.013	8.646.594.565
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>39.713</b>	<b>39.713</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		35.799.713	35.799.713
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(35.760.000)	(35.760.000)
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>157.809.078.758</b>	<b>183.738.883.542</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	32.805.005.934	28.779.680.301
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	124.972.150.515	154.812.217.543
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	31.922.309	146.985.698
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>94.005.319.093</b>	<b>69.042.052.578</b>
141	1. Hàng tồn kho		94.005.319.093	69.042.052.578
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>1.692.189.933</b>	<b>597.968.106</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	78.946.811	135.022.571
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.612.243.122	462.945.535
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	1.000.000	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>46.716.967.400</b>	<b>30.249.778.558</b>
220	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>21.025.789.004</b>	<b>10.782.474.828</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	12.555.789.004	1.542.474.828
222	- Nguyên giá		12.767.422.606	1.594.243.296
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(211.633.602)	(51.768.468)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	8.470.000.000	9.240.000.000
228	- Nguyên giá		9.240.000.000	9.240.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(770.000.000)	-
240	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>9</b>	<b>23.839.401.774</b>	<b>17.439.129.047</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		23.839.401.774	17.439.129.047
260	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.851.776.622</b>	<b>2.028.174.683</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	1.851.776.622	2.028.174.683
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>		<b>307.414.025.910</b>	<b>292.275.317.062</b>


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		12.802.188.965	6.708.347.032
310	I. Nợ ngắn hạn		12.745.084.658	6.708.347.032
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	9.336.242.820	4.079.460.396
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.054.868.180	1.014.721.501
314	3. Phải trả người lao động		819.507.314	687.388.340
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	15	613.123.388	155.433.839
320	5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	350.000.000	200.000.000
321	6. Dự phòng phải trả ngắn hạn	16	526.250.000	526.250.000
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		45.092.956	45.092.956
330	II. Nợ dài hạn		57.104.307	-
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		57.104.307	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		294.611.836.945	285.566.970.030
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	294.611.836.945	285.566.970.030
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		197.999.940.000	197.999.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		197.999.940.000	197.999.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		18.918.962.963	18.956.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		195.900.595	195.900.595
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		66.837.138.315	57.839.226.671
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		58.815.228.098	36.281.308.683
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		8.021.910.217	21.557.917.988
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		10.659.895.072	10.575.902.764
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		307.414.025.910	292.275.317.062

  
Phạm Thị Bích Liên  
Người lập

  
Vũ Thị Ngọc  
Kế toán trưởng

  
Đặng Việt Thắng  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2022



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 (Trình bày lại)
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	23.217.518.979	40.474.992.795
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	80.924.281	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)		23.136.594.698	40.474.992.795
11	4. Giá vốn hàng bán	21	10.487.473.329	31.829.718.323
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)		12.649.121.369	8.645.274.472
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	20.947.926	455.581.254
22	7. Chi phí tài chính	23	18.259.720	222.960.060
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		18.259.720	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	24	12.911.262	30.511.457
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4.074.372.515	2.745.700.631
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))		8.564.525.798	6.101.683.578
31	12. Thu nhập khác	26	30.497.086	3.022.840
32	13. Chi phí khác	27	66.332.363	12.291.924
40	14. Lợi nhuận khác (40=31-32)		(35.835.277)	(9.269.084)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)		8.528.690.521	6.092.414.494
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	419.682.262	554.156.572
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)		8.109.008.259	5.538.257.922
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		8.021.910.217	4.339.644.104
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		87.098.042	1.198.613.818
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	405	376
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		115	376

Phạm Thị Bích Liên  
Người lập

Vũ Thị Ngọc  
Kế toán trưởngĐặng Việt Thắng  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2022	Từ 01/01/2021
			đến 30/06/2022	đến 30/6/2021
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		8.528.690.521	6.092.414.494
	2. Điều chỉnh cho các khoản		-	
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		929.865.134	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.387.953)	(17.696.553.123)
06	- Chi phí lãi vay		18.259.720	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		9.473.427.422	(11.604.138.629)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		41.675.809.937	(143.610.599.336)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(24.963.266.515)	(7.788.220.042)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(17.399.620.022)	32.708.520.171
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		232.473.821	37.943.852
14	- Tiền lãi vay đã trả		(7.095.891)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(381.063.910)	(947.208.664)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(37.037.037)	(144.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		8.593.627.805	(131.347.702.648)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(11.173.179.310)	-
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	15.000.000.000
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	4.800.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.387.953	1.866.413.004
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(11.169.791.357)	21.666.413.004

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
			VND	VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		970.000.000	120.482.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		350.000.000	-
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(200.000.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.120.000.000	120.482.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(1.456.163.552)	10.800.710.356
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		8.646.594.565	16.095.781.216
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)		7.190.431.013	26.896.491.572


Phạm Thị Bích Liên  
Người lập

Vũ Thị Ngọc  
Kế toán trưởngĐặng Việt Thắng  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2022



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 01 tháng 09 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 197.999.940.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến 30/06/2022 là 197.999.940.000 đồng; tương đương 19.799.994 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Công ty đang được niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CVN theo Công văn ngày 29/07/2010. Ngày giao dịch cổ phiếu CVN đầu tiên là ngày 06/08/2010.

Tổng số nhân viên của Công ty tại 30/6/2022 là 58 người (tại 01/01/2022 là 55 người).

**Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

**Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan  
Chi tiết: - Lập hồ sơ dự thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công các dự án xây dựng bao gồm: dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. - Lập, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo tiền khả thi và báo cáo đầu tư các dự án; - Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất  
Chi tiết: - Dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh  
Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông  
Chi tiết: - Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;
- Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép  
Chi tiết: Buôn bán hàng vải sợi may mặc;
- ...



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo

Cấu trúc Công ty

Tổng số công ty con:

- Số lượng công ty con trực tiếp được hợp nhất: 07
- Số lượng công ty con gián tiếp được hợp nhất: 03
- Số lượng công ty con không được hợp nhất: 0

Danh sách các Công ty sở hữu trực tiếp tại ngày 30/06/2022

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Vốn điều lệ	Vốn thực góp tại 30/06/2022	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
		VND	VND			
Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học (1)	Số 3 Phố Cầu Đất, Thị Trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	4.800.000.000	4.800.000.000	100,00%	100,00%	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.
Công ty CP Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo (2)	Lô A15, Cụm Công nghiệp Nam Sơn, Xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	18.428.000.000	18.368.000.000	99,67%	99,67%	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chỉ tiết: - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng (3)	Tổ dân phố Đông Trinh, Phường Kỳ Trinh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	20.000.000.000	20.000.000.000	100,00%	100,00%	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn (4)	03 Phan Văn Đạt, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	30.000.000.000	21.000.000.000	70,00%	70,00%	Bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Khí thiên nhiên (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), xăng, dầu lửa, dầu DO, dầu FO và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo

- Công ty CP Công nghệ cao G7 (5)	Khu Công Nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Đông Phú, H. Châu Thành, T. Hậu Giang, Việt Nam	50.000.000.000	49.000.000.000	98,00%	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu.
	Số 37A Dốc Phụ sản, đường Đề La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	4.900.000.000	98,00%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
- Công ty Cổ phần Phòng Khám Ba Đình (6)	Phòng số 302 tầng 3, Toà tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, P.Xuân La, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội, Việt Nam	30.000.000.000	2.500.000.000	98,00%	Lập trình phần mềm máy vi tính.
- Công ty Cổ phần Sản Xuất Phần Mềm Vinam (7)					

Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ Y Học: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Vinam số 1012/2018/NQHĐQT/CVN ngày 10/12/2018. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2601021142 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2018, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28 tháng 06 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp với vốn điều lệ 4.800.000.000 đồng. Đến ngày 30/06/2022, Công ty CP Vinam đã thực góp là 4.800.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 100% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo tiền thân là Công ty Cổ phần Vinam Quảng Ninh, được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Vinam số 1811/2019/NQHĐQT/CVN ngày 18/11/2019. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5702024681 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp với vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty CP Vinam góp 5.940.000.000 đồng chiếm 99% vốn điều lệ. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 2 ngày 05/02/2021, Công ty tăng vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Vinam góp 49.500.000.000 đồng tương đương 99%. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 3 ngày 18/02/2022, Công ty giảm vốn điều lệ xuống còn 18.428.000.000 đồng. Đến 30/06/2022, Công ty CP Vinam đã thực góp 18.368.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 99,67% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Vinam Vững Áng được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Vinam số 0907/2020/NQHĐQT/CVN ngày 09/07/2020. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002186193 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 07 năm 2020, thay đổi lần thứ nhất ngày 24/8/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp với vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty CP Vinam góp tại 30/06/2022 là 20.000.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 100% vốn điều lệ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La,  
Quận Tây Hồ, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

Công ty TNHH Vinam Sài Gòn được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Vinam số 1410/2019/NQHĐQT/CVN ngày 14/10/2019. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315980715 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2019, thay đổi lần thứ 1 ngày 20 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng. Đến 30/6/2022, tổng giá trị Công ty CP Vinam đã thực góp là 21.000.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 70% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Vinam số 0302/2021/NQHĐQT/CVN ngày 03/02/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300345278 đăng ký lần đầu ngày 03/6/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp với vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng.

(5) Công ty CP Vinam góp 49.000.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 98% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Phòng Khám Ba Đình được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Vinam số 2907/2021/NQHĐQT/CVN ngày 29/7/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109729993 đăng ký lần đầu ngày 06/8/2021, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 15/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng. Công ty CP Vinam đăng ký góp vốn 4.900.000.000. Đến ngày 30/06/2022, Công ty Cổ phần Vinam đã thực góp 4.900.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 98%.

Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Vinam được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Vinam số 011/2021/NQHĐQT/CVN ngày 04/11/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109805330 đăng ký lần đầu ngày 05/11/2021, thay đổi lần thứ thứ nhất ngày 27/06/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Vinam góp 29.400.000.000 đồng chiếm 98% vốn điều lệ. Vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Vinam đến ngày 30/06/2022 và đến ngày phát hành Báo cáo soát xét này là 2.500.000.000 đồng, trong đó vốn góp của Công ty Cổ phần Vinam là 2.500.000.000 đồng.

(7)

14

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La,  
Quận Tây Hồ, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**Danh sách các Công ty sở hữu gián tiếp tại ngày 30/06/2022**

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Vốn điều lệ VNĐ	Vốn thực góp tại 30/06/2022 VNĐ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Công nghệ cao Y tế và - Môi trường Lạng Sơn Tokyo (8)	Lô M3, Cụm công nghiệp địa phương số 2, xã Hợp Thành, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	15.000.000.000	14.850.000.000	69,30%	69,30%	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
Công ty CP Công nghệ cao Y Tế và - Môi trường Móng Cái Tokyo (9)	Khu 7, Phường Hải Yên, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	10.000.000.000	9.900.000.000	98,67%	98,67%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám - Nguyễn Thái Sơn (10)	174 Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	10.000.000.000	9.800.000.000	98,00%	98,00%	Chỉ tiết: Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, chuyên khoa xét nghiệm (trừ lưu trữ bệnh nhân).



**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La,  
Quận Tây Hồ, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Lạng Sơn Tokyo được thành lập theo Quyết định của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vinam Sài Gòn số 23/2021/QĐ-HĐTV ngày 01/11/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4900880900 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 09 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp với vốn điều lệ 15.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty TNHH Vinam Sài Gòn góp tại 30/06/2022 là 14.850.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 99% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Móng Cái Tokyo được thành lập theo Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Công nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo số 01/2021/NQHĐQT/HL TOKYO ngày 19/08/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5702095185 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 30 tháng 08 năm 2021 với vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Công nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo góp tại 30/06/2022 là 9.900.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 99% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Phòng khám Nguyễn Thái Sơn được thành lập theo Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Công nghệ Cao G7 số 1910/2021/NQHĐQT/G7 ngày 19/10/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0317019828 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 2021 với vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Công nghệ Cao G7 góp tại 30/06/2022 là 9.800.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 98% vốn điều lệ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY****2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng***Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập tuân thủ theo quy định của Thông tư 202/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

*Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

**2.3 . Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**2.4 . Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 30 tháng 06. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**2.5 . Lợi ích của cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ kế toán được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

**2.7 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**2.8 . Các khoản đầu tư tài chính*****Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh, căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

**2.9 . Nợ phải thu**

Các khoản nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**2.10 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với hàng hóa là phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chạy thử, chi phí kiểm định, chi phí bảo vệ/bảo mật trước các mã độc, virus có thể gây hại cho phần mềm và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để phần mềm máy tính ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**2.11 . Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

- |                     |         |     |
|---------------------|---------|-----|
| - Máy móc, thiết bị | 05 - 10 | năm |
| - Phần mềm máy tính | 03 - 08 | năm |

**2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

**2.13 . Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm tiền thuê đất, công cụ dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo và chi phí đào tạo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**2.14 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

**Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

**2.15 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

### 2.16 . Doanh thu

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 2.17 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**2.18 . Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.19 . Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với doanh thu bán hàng cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**2.20 . Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo***2.21 . Thông tin bộ phận**

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm chỉ diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam do đó Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**2.22 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	3.529.536.564	3.158.990.822
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.660.894.449	5.487.603.743
	<b>7.190.431.013</b>	<b>8.646.594.565</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La,  
Quận Tây Hồ, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**4 . ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

**Chứng khoán kinh doanh**

	30/06/2022				01/01/2022			
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	
	VND	VND	VND		VND	VND	VND	
Tổng giá trị cổ phiếu	35.799.713	39.713	(35.760.000)		35.799.713	39.713	(35.760.000)	
Cổ phiếu Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang (30.000 Cổ phiếu) (i)	35.799.713	39.713	(35.760.000)		35.799.713	39.713	(35.760.000)	
	35.799.713	39.713	(35.760.000)		35.799.713	39.713	(35.760.000)	

(i) Giá trị hợp lý của các chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá đóng cửa tại ngày lập Báo cáo tài chính trên sàn HOSE tại ngày 01/01/2022 và 30/06/2022.



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP trang thiết bị vật tư y tế Phương Nam	10.735.939.631	-	7.594.329.903	-
Công ty CP Omega Việt Nam	2.230.863.767	-	3.605.499.480	-
Công ty TNHH Thương mại AT & T	2.077.011.115	-	-	-
Công ty CP Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyễn	6.297.994.500	-	15.157.994.500	-
Kyoto F&B Co., LTD	2.774.262.300	-	-	-
JWB CO.,LTD	5.548.293.450	-	-	-
Công ty Cổ phần Sản xuất thiết bị công nghệ cao Móng Cái Osaka	750.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	2.390.641.171	-	2.421.856.418	-
	<b>32.805.005.934</b>	-	<b>28.779.680.301</b>	-

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Công trình và Thiết bị Kỹ thuật Miền Nam (1)	38.650.000.000	-	38.650.000.000	-
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản (2)	22.188.438.356	-	8.500.000.000	-
Công ty CP Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyễn (3)	29.747.292.543	-	29.747.292.543	-
Công ty TNHH Môi trường Y tế Công nghệ cao (4)	30.875.000.000	-	53.875.000.000	-
Hoyo Co.,Ltd	3.237.970.176	-	-	-
Công ty TNHH Thiết bị Y Học Nhật (5)	-	-	23.500.000.000	-
Các khoản trả trước cho người bán khác	273.449.440	-	539.925.000	-
	<b>124.972.150.515</b>	-	<b>154.812.217.543</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La,  
Quận Tây Hồ, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

(1) Công ty thực hiện trả trước cho các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 2709/2021/KTMN-VNSG giữa Công ty TNHH Vinam Sài Gòn và Công ty TNHH Công trình và Thiết bị Kỹ thuật Miền Nam ngày 27/09/2021. Ngày 15/3/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 01/2022/KTMN-VNSG sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 27/03/2023. Số tiền Công ty TNHH Vinam Sài Gòn đã trả trước đến 30/6/2022 là 12.650.000.000 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, hợp đồng này vẫn chưa được hai bên thực hiện.
- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0907/2021/KTMN-CNCG7 giữa Công ty CP Công nghệ cao G7 và Công ty TNHH Công trình và Thiết bị Kỹ thuật Miền Nam ngày 09/07/2021. Ngày 30/6/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 02/2022/KTMN-CNCG7 sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 04/07/2023. Số tiền Công ty CP Công nghệ cao G7 đã trả trước đến 30/6/2022 là 26.000.000.000 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, hợp đồng này vẫn chưa được hai bên thực hiện.

(2) Công ty thực hiện trả trước cho các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1003/2022/MC-KAN giữa Công ty CP Công nghệ cao y tế và môi trường Móng Cái Tokyo và Công ty CP Kanpeki Nhật Bản ngày 10/03/2022. Ngày 15/6/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 01 sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 31/12/2022. Số tiền Công ty Công nghệ cao y tế và môi trường Móng Cái Tokyo đã trả trước đến ngày 30/6/2022 là 9.500.000.000 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, hợp đồng này vẫn chưa được hai bên thực hiện.
- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1503/2022/LS-KAN giữa Công ty CP Công nghệ cao y tế và môi trường Lạng Sơn Tokyo và Công ty CP Kanpeki Nhật Bản ngày 15/03/2022. Ngày 15/6/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 01 sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 31/12/2022. Số tiền Công ty Công nghệ cao y tế và môi trường Lạng Sơn Tokyo đã trả trước đến ngày 30/6/2022 là 12.688.438.356 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, hợp đồng này vẫn chưa được hai bên thực hiện.

- (3) Công ty thực hiện tạm ứng theo Hợp đồng số 01/2020/HĐNT/CVN-NPN ngày 20/8/2020 giữa Công ty CP Vinam và Công ty CP thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyên. Ngày 16/08/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 06.1608/2021/HĐNT/CVN-NPN sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 31/8/2023. Số tiền Công ty Cổ phần Vinam đã trả trước đến ngày 30/6/2022 là 29.747.292.543 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, hợp đồng này vẫn chưa được hai bên thực hiện xong.





**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La,  
Quận Tây Hồ, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

(4) Công ty thực hiện trả trước cho các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1215/2021/PMVN-CNC ngày 15/12/2021 giữa Công ty CP Phần mềm Vinam và Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công Nghệ Cao. Ngày 10/6/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 01/2022/PMVN-CNC sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 15/12/2022. Số tiền Công ty CP Phần mềm Vinam đã trả trước đến ngày 30/6/2022 là 10.000.000.000 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, hợp đồng này vẫn chưa được hai bên thực hiện.
- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1007/2021/CNC-CNCG7 ngày 10/07/2021 giữa Công ty CP Công nghệ cao G7 và Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công nghệ cao. Ngày 11/02/2022, hai bên ký Biên bản hủy hợp đồng số 1102/2022/BBHHĐ, theo đó Công ty TNHH Môi trường Y tế Công nghệ cao phải hoàn lại số tiền 26.000.000.000 VND đã nhận ứng trước cho Công ty CP Công nghệ cao G7. Theo Biên bản làm việc số 3006/2022/BBLV/G7.CNC ký ngày 30/6/2022 giữa hai bên, Công ty TNHH Môi trường Y tế Công nghệ cao còn phải hoàn lại số tiền còn lại 15.000.000.000 VND muộn nhất đến ngày 31/12/2022. Đến thời phát hành Báo cáo soát xét này, số tiền cần hoàn lại là 12.000.000.000 VND.
- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1509/2021/HĐMB/CNC-VNVA ngày 15/9/2021 giữa Công ty TNHH Vinam Vững Áng và Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công Nghệ Cao. Ngày 10/3/2022 hai bên ký phụ lục hợp đồng số 01/2022/CNC-VNVA sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 15/3/2023. Số tiền Công ty TNHH Vinam Vững Áng đã trả trước đến ngày 30/6/2022 là 5.875.000.000 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, hợp đồng này vẫn chưa được hai bên thực hiện.

(5) Thông tin trả trước các hợp đồng:

- Theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 2007/2021/HĐMB/YHN-VNVA ký ngày 20/7/2021 và biên bản hủy hợp đồng ngày 11/01/2022, hai bên thống nhất hủy hợp đồng mua bán nội hấp thanh trùng HISAKA WORK, LTD. Công ty TNHH Thiết bị Y học Nhật đã hoàn trả đủ số tiền 22.000.000.000 đồng đã nhận ứng trước cho Công ty TNHH Vinam Vững Áng.
- Theo Hợp đồng Kinh tế số 2610/2021/CNYH-YHN ký ngày 26/10/2021 và Biên bản hủy hợp đồng ký ngày 18/3/2022, hai bên thống nhất hủy hợp đồng mua bán máy xét nghiệm đông máu tự động. Công ty TNHH Thiết bị Y học Nhật đã hoàn trả đủ số tiền 1.500.000.000 đồng ứng trước cho Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo***7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về bảo hiểm xã hội	10.000.000	-	-	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	6.922.309	-	-	-
Tạm ứng	-	-	114.365.000	-
Ký cược, ký quỹ	15.000.000	-	-	-
Phải thu khác	-	-	32.620.698	-
	<b>31.922.309</b>	<b>-</b>	<b>146.985.698</b>	<b>-</b>

**8 . HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	111.699.852	-	248.287.452	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	985.182.388	-	-	-
Thành phẩm	3.806.083.766	-	-	-
Hàng hoá	89.102.353.087	-	68.793.765.126	-
Phần mềm máy tính				
phục vụ hoạt động ngành y (i)	82.887.754.545	-	62.886.554.046	-
Hàng hóa khác	6.214.598.542	-	5.907.211.080	-
	<b>94.005.319.093</b>	<b>-</b>	<b>69.042.052.578</b>	<b>-</b>

(i) Hàng hóa là phần mềm máy tính chuyên dụng phục vụ hoạt động ngành y và được Công ty lưu trữ trong thiết bị lưu trữ chuyên dụng. Tại thời điểm soát xét các phần mềm này chưa được chuyển giao cho khách hàng và sẽ có kế hoạch chuyển giao trong những tháng cuối năm 2022, đầu năm 2023 theo phương án kinh được thông qua trong Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2906/NQ-HĐQT ngày 29/6/2022.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo***9 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN****Xây dựng cơ bản dở dang**

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Lắp đặt máy móc thiết bị Phòng Khám Nguyễn Thái Sơn (i)	6.400.272.727	-
- Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa khu vực An Giang (ii)	2.845.162.035	2.845.162.035
- Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu (iii)	6.090.503.830	6.090.503.830
- Lắp đặt máy móc thiết bị Phòng Khám Thanh Sơn (iv)	4.601.272.727	4.601.272.727
- Lắp đặt máy móc thiết bị Phòng Khám Ba Đình (v)	3.454.662.273	3.454.662.273
- Mua sắm tài sản cố định khác	447.528.182	447.528.182
	<b>23.839.401.774</b>	<b>17.439.129.047</b>

(i) Phòng khám Nguyễn Thái Sơn được hoạt động theo Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 08931/HCM-GPHĐ do Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/6/2022. Đến thời điểm soát xét, phòng khám đang lắp đặt các phần mềm quản lý tổng thể phòng khám, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý nhà thuốc, phần mềm nhận dạng khuôn mặt, phần mềm chữ ký điện tử,... phục vụ hoạt động kinh doanh và vẫn chưa chính thức đi vào hoạt động.

(ii) Theo Hợp đồng số 1106/2019/HĐ-VN-BVKVAG ngày 11/06/2019 giữa Công ty và Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang, Công ty sẽ đầu tư 100% vốn tiến hành lắp đặt sử dụng thử nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang 01 hệ thống Pacs để phục vụ trong Chẩn đoán hình ảnh bệnh nhân.

(iii) Theo Hợp đồng số 01/2020/BVTC ngày 02/07/2020 giữa Công ty và Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu, Công ty sẽ đầu tư 100% vốn tiến hành lắp đặt sử dụng thử nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu 01 hệ thống Pacs để phục vụ trong Chẩn đoán hình ảnh bệnh nhân.

(iv) Phòng khám Thanh Sơn được hoạt động theo Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 00574/PT-GPHĐ do Sở y tế Tỉnh Phú Thọ cấp ngày 08/4/2022. Đến thời điểm soát xét, phòng khám đang lắp đặt các phần mềm quản lý tổng thể phòng khám, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý nhà thuốc, phần mềm nhận dạng khuôn mặt, phần mềm chữ ký điện tử,... phục vụ hoạt động kinh doanh và vẫn chưa chính thức đi vào hoạt động.

(v) Phòng khám Ba Đình được hoạt động theo Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2447/HNO-GPHĐ do Sở y tế Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2021. Đến thời điểm soát xét, phòng khám đang lắp đặt các phần mềm quản lý tổng thể phòng khám, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý nhà thuốc, phần mềm nhận dạng khuôn mặt, phần mềm chữ ký điện tử,... phục vụ hoạt động kinh doanh và vẫn chưa chính thức đi vào hoạt động.

Đến thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, các hệ thống máy móc thiết bị vẫn chưa đưa vào sử dụng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo***10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Nguyên giá</b>		
Tại ngày 01/01/2022	1.594.243.296	1.594.243.296
Mua sắm	11.173.179.310	11.173.179.310
<b>Tại ngày 30/06/2022</b>	<b>12.767.422.606</b>	<b>12.767.422.606</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Tại ngày 01/01/2022	51.768.468	51.768.468
Trích khấu hao	159.865.134	159.865.134
<b>Tại ngày 30/06/2022</b>	<b>211.633.602</b>	<b>211.633.602</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày 01/01/2022	1.542.474.828	1.542.474.828
<b>Tại ngày 30/06/2022</b>	<b>12.555.789.004</b>	<b>12.555.789.004</b>

**11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Nguyên giá</b>		
Tại ngày 01/01/2022	9.240.000.000	9.240.000.000
<b>Tại ngày 30/06/2022</b>	<b>9.240.000.000</b>	<b>9.240.000.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Tại ngày 01/01/2022	-	-
Trích khấu hao	770.000.000	770.000.000
<b>Tại ngày 30/06/2022</b>	<b>770.000.000</b>	<b>770.000.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày 01/01/2022	9.240.000.000	9.240.000.000
<b>Tại ngày 30/06/2022</b>	<b>8.470.000.000</b>	<b>8.470.000.000</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo***12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC****a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	78.946.811	135.022.571
	<b>78.946.811</b>	<b>135.022.571</b>

**b) Chi phí trả trước dài hạn**

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền thuê đất	1.336.025.139	1.351.255.317
Chi phí tác quyền	320.144.560	333.333.328
Công cụ dụng cụ xuất dùng	19.262.997	31.096.509
Chi phí trả trước dài hạn khác	176.343.926	312.489.529
	<b>1.851.776.622</b>	<b>2.028.174.683</b>

**13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco	1.231.545.454	1.231.545.454	1.150.000.000	1.150.000.000
Công ty CP Liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản	1.696.852.500	1.696.852.500	-	-
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam	650.388.900	650.388.900	-	-
JWB CO., LTD	2.399.697.640	2.399.697.640	-	-
Công ty TNHH Thương mại AT&T	645.449.359	645.449.359	1.632.420.359	1.632.420.359
Công ty Cổ phần Đầu Tư Bệnh Viện Việt Mỹ	1.520.000.000	1.520.000.000	-	-
Các khoản phải trả khác	1.192.308.967	1.192.308.967	1.297.040.037	1.297.040.037
	<b>9.336.242.820</b>	<b>9.336.242.820</b>	<b>4.079.460.396</b>	<b>4.079.460.396</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La,  
Quận Tây Hồ, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	3.055.177	1.019.155.796	969.528.512	-	52.682.461
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	264.423.750	264.423.750	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	886.751.770	419.682.262	381.063.910	-	925.370.122
Thuế Thu nhập cá nhân	-	124.914.554	87.644.736	135.743.693	-	76.815.597
Các loại thuế khác	-	-	28.000.000	29.000.000	1.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	15.000.000	15.000.000	-	-
	-	<b>1.014.721.501</b>	<b>1.833.906.544</b>	<b>1.794.759.865</b>	<b>1.000.000</b>	<b>1.054.868.180</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo***15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	10.869.000	-
Bảo hiểm xã hội	171.030.415	4.847.027
Bảo hiểm y tế	27.528.760	851.297
Bảo hiểm thất nghiệp	6.620.074	189.176
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	43.266.551	3.266.551
Các khoản phải trả, phải nộp khác	353.808.588	146.279.788
	<b>613.123.388</b>	<b>155.433.839</b>

**16 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	526.250.000	526.250.000
	<b>526.250.000</b>	<b>526.250.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La,  
Quận Tây Hồ, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**17 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	01/01/2022		Trong kỳ		30/06/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>						
Ông Vũ Văn Đức	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000	-	-
Ông Phạm Thành Đạt (1)	-	-	350.000.000	-	350.000.000	350.000.000
	<u>200.000.000</u>	<u>200.000.000</u>	<u>350.000.000</u>	<u>200.000.000</u>	<u>350.000.000</u>	<u>350.000.000</u>

**Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn:**

(1) Vay cá nhân Ông Phạm Thành Đạt bao gồm 2 hợp đồng như sau:

- Hợp đồng vay tiền số 1205.2022/CNYH/HĐV ngày 12/05/2022 bao gồm các điều khoản chi tiết sau:
  - + Số tiền vay: 150.000.000 VND;
  - + Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - + Thời hạn vay: 06 tháng;
  - + Lãi suất cho vay: 0%/năm;
  - + Số dư nợ gốc tại thời điểm 30/06/2022 là 150.000.000 VND.

- Hợp đồng vay tiền số 2103.2022/CNYH/HĐV ngày 21/03/2022 bao gồm các điều khoản chi tiết sau:
  - + Số tiền vay: 200.000.000 VND;
  - + Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - + Lãi suất cho vay: 0%/năm;
  - + Thời hạn vay: 06 tháng;
  - + Số dư nợ gốc tại thời điểm kỳ là 200.000.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Số dư đầu năm trước	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2021	115.499.940.000	2.600.000.000	195.900.595	36.284.575.234	179.891.120	154.760.306.949
Tăng trong kỳ trước	82.500.000.000	16.500.000.000	-	-	9.250.000.000	108.250.000.000
Lãi/lỗ trong kỳ trước	-	-	-	21.557.917.988	1.170.880.974	22.728.798.962
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(3.266.551)	-	(3.266.551)
Giảm khác	-	(144.000.000)	-	-	(24.869.330)	(168.869.330)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>197.999.940.000</b>	<b>18.956.000.000</b>	<b>195.900.595</b>	<b>57.839.226.671</b>	<b>10.575.902.764</b>	<b>285.566.970.030</b>
Tại ngày 01/01/2022	197.999.940.000	18.956.000.000	195.900.595	57.839.226.671	10.575.902.764	285.566.970.030
Lãi/lỗ trong kỳ này	-	-	-	8.021.910.217	87.098.042	8.109.008.259
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(40.000.000)	(40.000.000)
Tăng/giảm do hợp nhất	-	-	-	1.033.105.734	36.894.266	1.070.000.000
Giảm khác	-	(37.037.037)	-	(57.104.307)	-	(94.141.344)
<b>Tại ngày 30/06/2022</b>	<b>197.999.940.000</b>	<b>18.918.962.963</b>	<b>195.900.595</b>	<b>66.837.138.315</b>	<b>10.659.895.072</b>	<b>294.611.836.945</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ	30/06/2022	Tỷ lệ	01/01/2022
	(%)	VND	(%)	VND
Lê Đức Khanh	0,00%	-	17,68%	35.000.000.000
Nguyễn Mạnh Cường	10,10%	20.000.000.000	12,63%	25.000.000.000
Nguyễn Minh Tuấn	10,10%	20.000.000.000	10,10%	20.000.000.000
Nguyễn Thị Mỹ Nhung	5,41%	10.721.000.000	5,11%	10.118.000.000
Cổ đông khác	74,38%	147.278.940.000	54,49%	107.881.940.000
	<b>100%</b>	<b>197.999.940.000</b>	<b>100%</b>	<b>197.999.940.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	197.999.940.000	197.999.940.000
- Vốn góp đầu kỳ	197.999.940.000	115.499.940.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	82.500.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	197.999.940.000	197.999.940.000

**d) Cổ phiếu**

	30/06/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.799.994	19.799.994
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	19.799.994	19.799.994
- Cổ phiếu phổ thông	19.799.994	19.799.994
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.799.994	19.799.994
- Cổ phiếu phổ thông	19.799.994	19.799.994
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 2106/2022/NQ-DHĐCĐ ngày 21/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2021 (không thực hiện phân chia các quỹ, không chi trả cổ tức năm 2021) để tái đầu tư, nâng cao năng lực tài chính cho Công ty.

**e) Các quỹ công ty**

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	195.900.595	195.900.595
	<b>195.900.595</b>	<b>195.900.595</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM**

Phòng 302, Tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ  
Học viện Quốc phòng, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022  
đến ngày 30/06/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo*

**19 . DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	1.774.680.000	-
Doanh thu bán hàng hóa	11.870.283.229	40.474.992.795
Doanh thu cung cấp phần mềm máy tính	9.572.555.750	-
	<b>23.217.518.979</b>	<b>40.474.992.795</b>

**20 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	80.924.281	-
	<b>80.924.281</b>	<b>-</b>

**21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.441.735.595	-
Giá vốn của hàng hóa đã bán	8.532.825.523	31.829.718.323
Giá vốn cung cấp phần mềm máy tính	512.912.211	-
	<b>10.487.473.329</b>	<b>31.829.718.323</b>

**22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	20.947.926	455.581.254
	<b>20.947.926</b>	<b>455.581.254</b>

**23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Lãi tiền vay	18.259.720	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	-	222.960.060
	<b>18.259.720</b>	<b>222.960.060</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo***24 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Chi phí nhân công	12.911.262	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	28.711.457
Chi phí khác bằng tiền	-	1.800.000
	<b>12.911.262</b>	<b>30.511.457</b>

**25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	224.516.132	5.829.545
Chi phí nhân công	1.714.079.892	1.562.845.047
Chi phí khấu hao tài sản cố định	783.491.800	-
Thuế, phí, lệ phí	32.565.657	15.710.722
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.299.731.363	1.161.315.317
Chi phí khác bằng tiền	19.987.671	-
	<b>4.074.372.515</b>	<b>2.745.700.631</b>

**26 . THU NHẬP KHÁC**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Thu nhập khác	30.497.086	3.022.840
	<b>30.497.086</b>	<b>3.022.840</b>

**27 . CHI PHÍ KHÁC**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Các khoản bị phạt	65.615.967	1.650.062
Chi phí khác	716.396	10.641.862
	<b>66.332.363</b>	<b>12.291.924</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo

**28 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.528.690.521	6.092.414.494
Các khoản điều chỉnh tăng	66.332.363	151.433.563
- Chi phí không hợp lệ	66.332.363	151.433.563
Các khoản điều chỉnh giảm	(6.496.611.574)	(3.473.065.199)
- Chuyển lỗ các năm trước	2.654.943.261	(173.999.941)
- Thu nhập miễn thuế (*)	(9.151.554.835)	(3.299.065.258)
Thu nhập tính thuế TNDN	2.098.411.310	2.770.782.858
Thuế suất	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>419.682.262</b>	<b>554.156.572</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	886.751.770	2.175.077.972
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(381.063.910)	(947.208.664)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ</b>	<b>925.370.122</b>	<b>1.782.025.880</b>

(\*) Công ty CP Sản xuất phần mềm Vinam đang áp dụng miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định áp dụng với "thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực: sản xuất sản phẩm phần mềm" tại nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 và thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 về thuế thu nhập doanh nghiệp. Tại ngày phát hành báo cáo này, Công ty CP sản xuất phần mềm Vinam chưa có đủ cơ sở để chứng minh có đủ điều kiện áp dụng ưu đãi về thuế Thu nhập doanh nghiệp.

**29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	8.109.008.259	5.538.257.922
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	8.021.910.217	4.339.644.104
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	19.799.994	11.549.994
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>405</b>	<b>376</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo***30 . LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	8.109.008.259	5.538.257.922
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	8.021.910.217	4.339.644.104
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	19.799.994	11.549.994
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành thêm đến thời điểm soát xét	9.899.997	-
Cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	40.000.000	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>115</b>	<b>376</b>

**31 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.524.002	375.000.000
Chi phí nhân công	1.912.072.022	1.562.845.047
Chi phí khấu hao tài sản cố định	929.865.134	-
Thuế và các khoản lệ phí	32.524.815	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.299.772.205	1.189.186.597
Chi phí khác bằng tiền	19.987.671	12.710.722
	<b>4.220.745.849</b>	<b>3.139.742.366</b>

**32 . THÔNG TIN KHÁC**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 21/6/2022 thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo phương án chi tiết tại tờ trình số 47/2022/TTr-HĐQT ngày 31/5/2022, Công ty dự kiến chào bán ra công chúng 40.000.000 cổ phiếu, tương ứng 400.000.000.000 VND, nâng vốn điều lệ của Công ty tăng từ 296.999.910.000 VND lên thành 696.999.910.000 VND, tương ứng số cổ phiếu tăng từ 29.699.991 cổ phiếu lên thành 69.699.991 cổ phiếu. Công ty dự kiến hoàn thành đợt tăng vốn này trong năm 2022 đến năm 2023.

Tại thời điểm soát xét, Công ty vẫn đang trong quá trình làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội để thay đổi vốn điều lệ từ 197.999.940.000 VND lên thành 296.999.910.000 VND, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi Giám đốc Công ty.

Vốn điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Vinam theo đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần đầu ngày 05 tháng 11 năm 2021 và thay đổi lần thứ 1 ngày 27 tháng 6 năm 2022 là 30.000.000.000 đồng. Vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 là 2.500.000.000 đồng.

Vốn điều lệ Công ty Cổ phần Phòng khám Nguyễn Thái Sơn theo đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 2021 là 10.000.000.000 đồng. Vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 là 9.800.000.000 đồng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo***33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 30/6/2021, thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo phương án chi tiết tại tờ trình số 10/2021/TTr-HĐQT ngày 09/6/2021; công văn số 66/2022/CV-CVN ngày 03/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty về công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành; công văn số 5133/UBCK-QLCB ngày 05/08/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 67/2022/BC-CVN ngày 03/08/2022 của Công ty Cổ phần Vinam. Theo đó, Công ty đã bán 9.899.997 cổ phiếu ra công chúng (chiếm 100% tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán) nâng tổng số cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết tăng từ 19.799.994 cổ phiếu lên 29.699.991 cổ phiếu, tương ứng vốn điều lệ của Công ty tăng từ 197.999.940.000 đồng lên 296.999.910.000 đồng. Công ty đã được Kiểm toán Báo cáo vốn góp chủ sở hữu do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số 023/2022/ASCO/BCKT.VCSH ngày 07 tháng 09 năm 2022.

Đến ngày 05/8/2022, Công ty đã hoàn thành việc góp vốn bổ sung trong đợt tăng vốn của Công ty Cổ phần Công nghệ Cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo và Công ty TNHH Vinam Sài Gòn với số tiền lần lượt là 31.132.000.000 đồng và 17.868.000.000 đồng.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

**34 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 về việc hướng dẫn thực hiện 06 (sáu) chuẩn mực kế toán ban hành theo quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005.

**35 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021
	VND	VND
Thu nhập của Giám đốc Nguyễn Mạnh Cường (miễn nhiệm ngày 01/7/2022)	150.000.000	150.000.000
Thu nhập của Kế toán trưởng	114.000.000	150.000.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo***36 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.

Một số chỉ tiêu đã được trình bày lại cho phù hợp để so sánh với số liệu kỳ này.

	Mã số	Trình bày lại VND	Đã trình bày trên báo cáo kỳ trước VND
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	376	480
<b>Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất</b>			
Thu nhập của Giám đốc		150.000.000	472.549.455



Phạm Thị Bích Liên  
Người lập



Vũ Thị Ngọc  
Kế toán trưởng



Đặng Việt Thắng  
Giám đốc



Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2022